

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH**  
**KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ ngày 30 tháng 6 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	14 - 32

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được soát xét.

### Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 492031000061 ngày 20 tháng 9 năm 2007 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ban quản lý các Khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 03 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đầu tư:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước (Tổng Công thép Việt Nam)	62.494.810.000	31,24
Các cổ đông khác	137.505.190.000	68,76
<b>Cộng</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3923636

Fax : (84-64) 3923889

Email : www.tnsteel.vn

Mã số thuế : 3500820408

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đầu tư là sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán; xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành thép.

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 32).

### Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh Công Du	Chủ tịch	28 tháng 5 năm 2009	-
Ông Nguyễn Minh Xuân	Thành viên	25 tháng 9 năm 2007	-
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên	25 tháng 9 năm 2007	-
Ông Hồ Quang Thiệp	Thành viên	30 tháng 3 năm 2010	-
Ông Trần Quang	Thành viên	12 tháng 3 năm 2012	-
Ông Trần Ngọc Tuấn	Thành viên	28 tháng 5 năm 2009	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THÔNG NHẤT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### *Ban kiểm soát*

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Minh Huy	Trưởng ban	12 tháng 3 năm 2012	-
Ông Nguyễn Trần Bảo Ngọc	Thành viên	25 tháng 9 năm 2007	-
Bà Phạm Thị Thanh Huyền	Thành viên	25 tháng 9 năm 2007	-

### *Ban Tổng Giám đốc*

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đại	Tổng Giám đốc	15 tháng 02 năm 2011	-
Ông Võ Ngọc Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 02 năm 2011	-

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

### **Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

---

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Huỳnh Công Du  
Chủ tịch

Ngày 05 tháng 8 năm 2013





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 1-3 Song Day St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0675/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẮM LÁ THỐNG NHẤT**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẮM LÁ THỐNG NHẤT**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập ngày 15 tháng 7 năm 2013, từ trang 07 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trong quá trình soát xét chúng tôi nhận thấy có một số vấn đề sau:

- Các khoản nợ phải trả và vay có gốc ngoại tệ chưa được đánh giá lại theo tỷ giá cuối kỳ như qui định tại Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính. Việc không đánh giá lại các khoản công nợ theo tỷ giá cuối kỳ này đã làm cho chi phí tài chính giảm xuống và lợi nhuận của kỳ này tăng lên một khoản là 4.604.838.250 VND.
- Như đã trình bày ở thuyết minh VII.5 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, mặc dù 6 tháng đầu năm nay Công ty kinh doanh có lãi nhưng số lỗ lũy kế đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 212.388.833.548 VND, vượt vốn đầu tư của chủ sở hữu 12.388.833.548 VND. Ngoài ra tại thời điểm này, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 509.764.787.463 VND. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 4 năm 2013, Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất sẽ được sáp nhập hoặc chuyển nhượng cổ phiếu với Tổng Công ty thép Việt Nam theo phương thức hoán đổi cổ phiếu. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Tổng Công ty thép Việt Nam và các công ty khác trong cùng tập đoàn cam kết sẽ tiếp tục cung cấp nguyên vật liệu và hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách bảo lãnh các khoản nợ vay, không yêu cầu Công ty hoàn trả tiền nợ mua nguyên vật liệu và tài sản cố định cho đến khi Công ty có khả năng trả nợ. Do vậy Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.



Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

**Lê Thị Thu Nga - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1182-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2013

03004  
CÔNG  
TRÁCH NHIỆM  
KIỂM TOÁN  
A  
SINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>54.439.337.651</b>	<b>55.185.617.114</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>4.580.077.309</b>	<b>4.463.825.835</b>
1. Tiền	111		2.552.077.309	443.825.835
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.028.000.000	4.020.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>10.730.032.049</b>	<b>6.221.013.614</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	5.878.180.784	16.971.242
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	1.705.737.222	3.064.401.830
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	3.146.114.043	3.139.640.542
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>34.449.676.247</b>	<b>27.309.433.430</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	34.449.676.247	27.309.433.430
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.679.552.046</b>	<b>17.191.344.235</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	1.183.668.040	13.363.384.057
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.840.021	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	3.164.839.134	3.386.850.816
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	328.204.851	441.109.362



# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THÔNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>497.408.353.895</b>	<b>507.362.930.605</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>478.053.867.364</b>	<b>488.635.535.536</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	478.053.867.364	488.635.535.536
<i>Nguyên giá</i>	222		539.236.918.214	536.537.045.728
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(61.183.050.850)	(47.901.510.192)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>19.354.486.531</b>	<b>18.727.395.069</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	19.354.486.531	18.727.395.069
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>551.847.691.547</b>	<b>562.548.547.719</b>

C.T. T. S.  
J. H. A. N.  
J. V. A. N.  
C. H. I. N. H.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>564.236.525.094</b>	<b>582.467.871.304</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>225.969.422.359</b>	<b>244.200.768.569</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	85.735.345.530	71.406.897.978
2. Phải trả người bán	312	V.13	112.645.348.180	137.322.664.555
3. Người mua trả tiền trước	313		75.670.476	69.764.890
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	1.836.898.437	955.190.877
5. Phải trả người lao động	315	V.15	631.314.844	592.395.992
6. Chi phí phải trả	316	V.16	24.876.038.716	33.533.438.872
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	168.806.176	320.415.405
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>338.267.102.735</b>	<b>338.267.102.735</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.18	338.267.102.735	338.267.102.735
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(12.388.833.548)</b>	<b>(19.919.323.585)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>(12.388.833.548)</b>	<b>(19.919.323.585)</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.19	200.000.000.000	200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.19	(212.388.833.548)	(219.919.323.585)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>551.847.691.547</b>	<b>562.548.547.719</b>

F E \*

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		2.912,79	897.695,00
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		1.690,39	1.445,89
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 15 tháng 7 năm 2013

Trần Thị Thủy Trang  
Người lập biểu

Lê Sơn Nam  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đại  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẮM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm nay
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	74.887.113.923	312.399.094.236
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	120.100.401	10.022.584.184
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	74.767.013.522	302.376.510.052
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	38.384.572.856	313.671.355.774
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		36.382.440.666	(11.294.845.722)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	154.144.313	599.891.857
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	25.669.755.338	22.050.824.557
Trong đó: chi phí lãi vay	23		23.387.968.785	19.192.445.544
8. Chi phí bán hàng	24		-	36.481.575
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	3.213.541.593	5.361.909.327
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.653.288.048	(38.144.169.324)
11. Thu nhập khác	31		-	205.942.120
12. Chi phí khác	32	VI.6	122.798.011	873.387.750
13. Lợi nhuận khác	40		(122.798.011)	(667.445.630)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.530.490.037	(38.811.614.954)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.530.490.037</u>	<u>(38.811.614.954)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>377</u>	<u>(1.941)</u>

Trần Thị Thuý Trang  
Người lập biểu

Lê Sơn Nam  
Kế toán trưởng



Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 15 tháng 7 năm 2013

Nguyễn Văn Đại  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.530.490.037	(38.811.614.954)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	13.655.433.398	10.449.611.442
- Các khoản dự phòng	03		-	(7.478.601.215)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	2.280.405.996
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(147.793.096)	(280.569.669)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	23.387.968.785	19.192.445.544
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		44.426.099.124	(14.648.322.856)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.099.942.263)	55.918.783.269
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(7.140.242.817)	281.020.477.309
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(41.619.314.995)	(288.506.552.621)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		11.720.112.688	(4.141.577.620)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	(22.487.891.155)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(77.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>3.209.711.738</b>	<b>7.154.916.326</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(3.241.253.360)	1.027.419.892
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		147.793.096	280.569.669
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(3.093.460.264)</b>	<b>1.307.989.561</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	74.640.692.756
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(87.514.490.021)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>(12.873.797.265)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		116.251.474	(4.410.891.378)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.463.825.835	17.030.288.481
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>4.580.077.309</u>	<u>12.619.397.103</u>

Trần Thị Thủy Trang  
Người lập biểu

Lê Sơn Nam  
Kế toán trưởng



Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 15 tháng 7 năm 2013

Nguyễn Văn Đại  
Tổng Giám đốc

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

---

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, số lượng nhân viên của Công ty là 85 nhân viên đang làm việc.  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, số lượng nhân viên của Công ty là 98 nhân viên.

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50
Máy móc và thiết bị	02 – 10
Phương tiện vận tải	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 15

Riêng các tài sản cố định thuộc dây chuyền cán và dây chuyền cuộn lại được khấu hao theo phương pháp khối lượng sản phẩm sản xuất.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **6. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **7. Chi phí trả trước dài hạn**

*Công cụ, dụng cụ và sửa chữa máy*

Là các thiết bị bán dẫn, phụ tùng thay thế cho máy cán có thời gian sử dụng trên 01 năm và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

*Chi phí quản lý dự án*

Chi phí quản lý dự án trong giai đoạn xây dựng cơ bản này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 02 năm.

*Chi phí đào tạo nhân viên*

Chi phí đào tạo nhân viên trong giai đoạn xây dựng cơ bản này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 03 năm.

*Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản*

Chênh lệch phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 05 năm.

### **8. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### **9. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp**

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

### **10. Nguồn vốn kinh doanh**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty chỉ bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 12. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Riêng trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định trước khi Công ty đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (giai đoạn trước hoạt động), chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để thực hiện đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này được phân bổ dần vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính với thời gian không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 30/6/2013 : 20.805 VND/USD  
31/12/2012 : 20.810 VND/USD

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

#### *Doanh thu bán thành phẩm*

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu gia công*

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 14. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Tài sản tài chính của Công ty chỉ bao gồm các khoản cho vay và phải thu.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### 15. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### 16. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### 17. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	11.858.164	2.999.690
Tiền gửi ngân hàng	2.540.219.145	440.826.145
Các khoản tương đương tiền (*)	2.028.000.000	4.020.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.580.077.309</b>	<b>4.463.825.835</b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

### 2. Phải thu khách hàng

Phải thu khách hàng trong nước

### 3. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các nhà cung cấp trong nước	1.510.735.203	3.064.401.830
Các nhà cung cấp nước ngoài	195.002.019	-
<b>Cộng</b>	<b>1.705.737.222</b>	<b>3.064.401.830</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu khác	Số cuối kỳ	Số đầu năm			
Các khoản chi hộ phải thu lại của các nhà thầu nước ngoài	3.139.640.542	3.139.640.542			
Phải thu khác	6.473.501	-			
<b>Cộng</b>	<b>3.146.114.043</b>	<b>3.139.640.542</b>			
5. Hàng tồn kho	Số cuối kỳ	Số đầu năm			
Nguyên liệu, vật liệu	33.196.905.261	26.626.705.413			
Công cụ, dụng cụ	50.100.526	54.619.660			
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.027.096.993	628.108.357			
Hàng hóa	175.573.468	-			
<b>Cộng</b>	<b>34.449.676.247</b>	<b>27.309.433.430</b>			
6. Chi phí trả trước ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm			
Công cụ, dụng cụ	1.122.765.186	13.029.772.653			
Chi phí dịch vụ tư vấn	-	90.000.000			
Chi phí bảo hiểm rủi ro tài sản	60.902.854	243.611.403			
<b>Cộng</b>	<b>1.183.668.040</b>	<b>13.363.384.057</b>			
7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	Số cuối kỳ	Số đầu năm			
Thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp thừa	589.289	175.498.083			
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	17.436.252	64.539.140			
Thuế nhà thầu nộp hộ nhà thầu nước ngoài chờ quyết toán với Cơ quan thuế	3.146.813.593	3.146.813.593			
<b>Cộng</b>	<b>3.164.839.134</b>	<b>3.386.850.816</b>			
8. Tài sản ngắn hạn khác	Số cuối kỳ	Số đầu năm			
Tạm ứng	251.204.851	106.401.322			
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	77.000.000	334.708.040			
<b>Cộng</b>	<b>328.204.851</b>	<b>441.109.362</b>			
9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	74.732.306.542	440.383.010.801	19.934.715.972	1.487.012.413	536.537.045.728
Tăng do mua sắm trong kỳ	-	3.241.253.360	-	-	3.241.253.360
Giảm khác <sup>(*)</sup>	(61.846.545)	(163.417.344)	(9.090.909)	(307.026.076)	(541.380.874)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>74.670.459.997</b>	<b>443.460.846.817</b>	<b>19.925.625.063</b>	<b>1.179.986.337</b>	<b>539.236.918.214</b>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	4.797.682.873	37.106.839.797	5.331.686.356	665.301.166	47.901.510.192
Khấu hao trong kỳ	1.041.574.301	11.478.964.255	1.025.745.262	109.149.580	13.655.433.398
Giảm khác <sup>(*)</sup>	(19.618.844)	(87.941.097)	(3.131.328)	(263.201.471)	(373.892.740)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.819.638.330</b>	<b>48.497.862.955</b>	<b>6.354.300.290</b>	<b>511.249.275</b>	<b>61.183.050.850</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	69.934.623.669	403.276.171.004	14.603.029.616	821.711.248	488.635.535.536
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>68.850.821.667</b>	<b>394.962.983.862</b>	<b>13.571.324.773</b>	<b>668.737.062</b>	<b>478.053.867.364</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

(\*) Điều chỉnh các tài sản không thỏa điều kiện là tài sản cố định sang chi phí trả trước dài hạn theo hướng dẫn của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 389.561.728.632 VND và 349.774.843.106 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Công ty tài chính cổ phần xi măng (CFC) (xem thuyết minh số V.18).

### 10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ, dụng cụ và sửa chữa máy	3.770.838.507	6.543.491.628	(2.430.471.810)	7.883.858.325
Chi phí quản lý dự án	1.330.997.996	-	(665.499.000)	665.498.996
Chi phí đào tạo nhân viên	2.603.596.248	-	(540.023.360)	2.063.572.888
Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn XDCB	11.021.962.318	-	(2.280.405.996)	8.741.556.322
<b>Cộng</b>	<b>18.727.395.069</b>	<b>6.543.491.628</b>	<b>(5.916.400.166)</b>	<b>19.354.486.531</b>

Năm nay Công ty thay đổi thời gian phân bổ đối với một số khoản chi phí trả trước dài hạn cho phù hợp với Thông tư 123/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính. Việc thay đổi thời gian phân bổ làm cho chi phí năm nay tăng lên một khoản là 1.060.965.827 VND so với việc áp dụng chính sách phân bổ như năm trước.

### 11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẮM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu



6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 12. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác <sup>(i)</sup>	65.150.945.530	30.110.897.978
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18)	20.584.400.000	41.296.000.000
<b>Cộng</b>	<b>85.735.345.530</b>	<b>71.406.897.978</b>

<sup>(i)</sup> Đây là khoản Tổng Công ty Thép Việt Nam trả thay nợ gốc và lãi vay của Công ty cổ phần thép tẩm lá Thống Nhất đối với các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Giảm khác	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	30.110.897.978	35.040.047.552	-	65.150.945.530
Vay dài hạn đến hạn trả	41.296.000.000	-	(20.711.600.000)	20.584.400.000
<b>Cộng</b>	<b>71.406.897.978</b>	<b>35.040.047.552</b>	<b>(20.711.600.000)</b>	<b>85.735.345.530</b>

### 13. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các nhà cung cấp trong nước	103.010.122.150	127.687.438.525
Các nhà cung cấp nước ngoài	9.635.226.030	9.635.226.030
<b>Cộng</b>	<b>112.645.348.180</b>	<b>137.322.664.555</b>

### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	220.250.387	5.182.155.979	(3.565.507.929)	1.836.898.437
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	(175.498.083)	676.691.289	(501.782.495)	(589.289)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	257.278.101	(257.278.101)	-
Thuế xuất, nhập khẩu và GTGT bị truy thu	734.940.490	-	(734.940.490)	-
Thuế thu nhập cá nhân	(64.539.140)	61.614.185	(14.511.297)	(17.436.252)
Các loại thuế khác <sup>(*)</sup>	(3.146.813.593)	5.000.000	(5.000.000)	(3.146.813.593)
<b>Cộng</b>	<b>(2.431.659.939)</b>	<b>6.182.739.554</b>	<b>(5.813.960.802)</b>	<b>(2.062.881.187)</b>

<sup>(\*)</sup> Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa và thuế nhà thầu nộp hộ nhà thầu nước ngoài chờ quyết toán với Cơ quan thuế được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7).

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng cho sản phẩm thép là 10%.

#### Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Theo Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ 3 cấp ngày 16 tháng 02 năm 2011, Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% lợi nhuận thu được trong 12 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh và bằng 25% lợi nhuận trong các năm tiếp theo; Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo.

6 tháng đầu năm nay hoạt động kinh doanh của Công ty có lợi nhuận, nhưng được chuyển lỗ từ các năm trước nên không phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

## *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## 15. Phải trả người lao động

Lương tháng 6 chưa trả và các khoản phải trả khác cho người lao động.

## 16. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phép phải trả	-	435.380.000
Chi phí lãi vay	5.649.592.277	6.623.087.110
Lãi trả chậm mua nguyên vật liệu	18.785.308.139	26.346.397.165
Chi phí phải trả khác	441.138.300	128.574.597
<b>Cộng</b>	<b><u>24.876.038.716</u></b>	<b><u>33.533.438.872</u></b>

## 17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí công đoàn	112.883.712	210.765.014
Các khoản phải trả, phải nộp khác	55.922.464	109.650.391
<b>Cộng</b>	<b><u>168.806.176</u></b>	<b><u>320.415.405</u></b>

## 18. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay đồng tài trợ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (VCB) và Công ty tài chính cổ phần xi măng (CFC) bao gồm 2 hợp đồng vay sau:

- Hợp đồng tín dụng số 0017/ĐTDA/09CN ngày 23 tháng 9 năm 2009 trong đó quy định:
  - Hạn mức cho vay là 15.000.000.000 USD (trong đó VCB cho vay 5.000.000 USD, còn CFC cho vay 10.000.000 USD).
  - Mục đích vay là thanh toán chi phí đầu tư dự án bao gồm chi phí máy móc thiết bị, chi phí xây dựng và lãi vay trong thời gian xây dựng.
  - Lãi suất vay bằng lãi suất tiết kiệm USD 12 tháng + lãi suất biên USD.
  - Thời hạn vay là 108 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
  - Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản thuộc dự án và được Tổng Công ty thép Việt Nam bảo lãnh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Hợp đồng tín dụng số 0012/ĐTDA/10CD ngày 12 tháng 4 năm 2010 trong đó quy định:
  - Hạn mức cho vay là 132.650.000.000 VND (trong đó VCB cho vay 47.650.000.000 VND, còn CFC cho vay 85.000.000.000 VND).
  - Mục đích vay là thanh toán chi phí đầu tư dự án bao gồm chi phí máy móc thiết bị, chi phí xây dựng và lãi vay trong thời gian xây dựng.
  - Lãi suất vay bằng lãi suất tiết kiệm VND 12 tháng + lãi suất biên BND.
  - Thời hạn vay là 108 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
  - Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản thuộc dự án và được Tổng Công ty thép Việt Nam bảo lãnh.

### Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	85.735.345.530	51.891.350.456
Trên 01 năm đến 05 năm	304.319.401.823	286.375.752.279
Trên 05 năm	33.947.700.912	-
<b>Tổng nợ</b>	<b>424.002.448.265</b>	<b>338.267.102.735</b>

## 19. Vốn chủ sở hữu

### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	(140.069.461.277)	59.930.538.723
Lợi nhuận trong năm	-	(79.849.862.308)	(79.849.862.308)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>(219.919.323.585)</b>	<b>(19.919.323.585)</b>
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	(219.919.323.585)	(19.919.323.585)
Lợi nhuận trong kỳ	-	7.530.490.037	7.530.490.037
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>(212.388.833.548)</b>	<b>(12.388.833.548)</b>

### Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

##### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	74.887.113.923	312.399.094.236
- Doanh thu tiêu thụ thành phẩm	-	290.735.440.445
- Doanh thu gia công	65.316.428.880	15.445.561.648
- Doanh thu bán phế liệu	9.570.685.043	6.218.092.143
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(120.100.401)	(10.022.584.184)
- Chiết khấu thương mại	-	(3.025.522.900)
- Hàng bán bị trả lại	-	(7.160.082.847)
- Giảm giá hàng bán	(120.100.401)	163.021.563
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>74.767.013.522</b>	<b>302.376.510.052</b>
Trong đó:		
- Doanh thu tiêu thụ thành phẩm	-	280.712.856.261
- Doanh thu gia công	65.196.328.479	15.445.561.648
- Doanh thu bán phế liệu	9.570.685.043	6.218.092.143

##### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm	-	297.559.177.893
Giá vốn gia công	29.354.856.514	10.786.652.378
Giá vốn phế liệu	9.029.716.342	5.325.525.503
<b>Cộng</b>	<b>38.384.572.856</b>	<b>313.671.355.774</b>

##### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	147.793.096	280.569.669
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	6.351.217	46.111.210
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	1.562.100
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	271.648.878
<b>Cộng</b>	<b>154.144.313</b>	<b>599.891.857</b>

##### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	14.524.222.319	17.775.740.037
Lãi trả chậm mua nguyên vật liệu	8.863.746.466	1.416.705.507
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.281.786.553	2.858.379.013
<b>Cộng</b>	<b>25.669.755.338</b>	<b>22.050.824.557</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.235.490.271	1.690.319.092
Chi phí khấu hao tài sản cố định	213.796.832	317.532.620
Thuế, phí và lệ phí	20.000.000	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	855.527.943	2.175.219.562
Chi phí bằng tiền khác	888.726.547	1.173.838.053
<b>Cộng</b>	<b>3.213.541.593</b>	<b>5.361.909.327</b>

**6. Chi phí khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bị phạt, truy thu	10.690.173	758.270.426
Các khoản chi phí khác	112.107.838	115.117.324
<b>Cộng</b>	<b>122.798.011</b>	<b>873.387.750</b>

**7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.530.490.037	(38.811.614.954)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	20.000.000	20.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>377</b>	<b>(1.941)</b>

**8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.732.198.694	8.488.258.144
Chi phí nhân công	4.878.703.052	3.194.847.301
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.655.433.398	10.449.611.442
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.335.836.893	7.715.841.600
Chi phí khác	1.536.843.951	4.394.916.803
<b>Cộng</b>	<b>43.139.015.989</b>	<b>34.243.475.290</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẮM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	342.303.500	192.720.000
Thưởng	66.981.818	35.318.182
Phụ cấp	17.280.000	41.280.000
<b>Cộng</b>	<b>426.565.318</b>	<b>269.318.182</b>

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty thép Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Công ty cổ phần kim khí TP. Hồ Chí Minh	Cổ đông sáng lập
Công ty thép tấm lá Phú Mỹ	Là công ty con của Tổng Công ty thép Việt Nam
Công ty TNHH một thành viên cơ khí thép SMC	Là công ty con của Công ty cổ phần đầu tư thương mại SMC - Cổ đông sáng lập
Công ty tôn Phương Nam	Cổ đông sáng lập
Công ty TNHH thép Trung Nguyên	Cổ đông sáng lập

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
<b>Tổng Công ty thép Việt Nam</b>		
Bán thành phẩm và cung cấp dịch vụ gia công	64.884.648.479	215.077.102.354
Lãi trả chậm	943.340.586	-
Lãi vay	3.690.826.363	-
<b>Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh</b>		
Lãi trả chậm	3.006.548.595	1.416.705.507
<b>Công ty thép tấm lá Phú Mỹ</b>		
Mua nguyên vật liệu	1.130.254.050	5.455.416.568
Bán thành phẩm	-	539.460.000
Lãi trả chậm	1.761.422.728	52.739.942
<b>Công ty TNHH thép Trung Nguyên</b>		
Bán thành phẩm	-	24.126.495.296

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tổng Công ty thép Việt Nam</b>		
Tiền phải thu gia công	5.878.180.784	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>5.878.180.784</b>	-
<b>Tổng Công ty thép Việt Nam</b>		
Tiền mua nguyên vật liệu	16.857.980.662	37.949.861.296
Nhận nợ để trả gốc vay	65.150.945.530	30.110.897.978
Lãi vay phải trả	3.690.826.363	1.268.901.539
Lãi trả chậm	943.340.586	16.056.917.487
<b>Công ty cổ phần kim khí TP. Hồ Chí Minh</b>		
Tiền mua nguyên vật liệu	52.426.880.620	54.426.880.620
Lãi trả chậm	9.268.550.264	6.262.001.669
<b>Công ty thép tấm lá Phú Mỹ</b>		
Tiền mua nguyên vật liệu	31.474.871.848	32.500.930.299
Lãi trả chậm	5.788.900.737	4.027.478.009
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>185.602.296.610</b>	<b>182.603.868.897</b>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Ngoài ra Tổng Công ty thép Việt Nam còn bảo lãnh cho khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (VCB) và Công ty tài chính cổ phần xi măng (CFC) (xem thuyết minh số V.18).

## 2. Các sai sót

Trong kỳ, Công ty bị truy thu thuế giá trị gia tăng và nhập khẩu do kê khai sai mã số, thuế suất thuế nhập khẩu một số mặt hàng.

Ảnh hưởng của vấn đề này đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

		<b>Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước</b>	<b>Các điều chỉnh</b>	<b>Số liệu sau điều chỉnh</b>
	<b>Mã số</b>			
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Thuế và các khoản phải nộp				
Nhà nước	314	220.250.387	734.940.490	955.190.877
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(219.184.383.095)	(734.940.490)	(219.919.323.585)
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Chi phí khác	32	138.447.260	734.940.490	873.387.750
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>				
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(289.241.493.111)	734.940.490	(288.506.552.621)

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THÔNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 3. Quản lý rủi ro tài chính

#### Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

#### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản tiền gửi ngân hàng.

#### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	138.990.254.898	357.695.711.986	35.639.303.672	532.325.270.556
Phải trả người bán	112.653.061.956	-	-	112.653.061.956
Các khoản phải trả khác	55.886.464	-	-	55.886.464
<b>Cộng</b>	<b>277.501.489.542</b>	<b>331.885.711.986</b>	<b>35.639.303.672</b>	<b>645.026.505.200</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	78.029.985.088	324.995.752.279	13.271.350.456	416.297.087.823
Phải trả người bán	137.322.664.555	-	-	137.322.664.555
Các khoản phải trả khác	320.415.405	-	-	320.415.405
<b>Cộng</b>	<b>215.673.065.048</b>	<b>324.995.752.279</b>	<b>13.271.350.456</b>	<b>553.940.167.783</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẮM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá và lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ USD	Số đầu năm USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.690,39	1.445,89
Vay và nợ	(12.700.000,00)	(13.500.000,00)
Phải trả người bán	(463.009,42)	(463.009,42)
Các khoản phải trả khác	(151.341,67)	-
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(13.312.660,70)</b>	<b>(13.961.563,53)</b>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 5.539.398.116 VND (năm trước giảm/tăng 5.812.006.300 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.028.000.000	-	-	-
Vay và nợ	(111.212.502.735)	(12.700.000,00)	(128.739.000.713)	(13.500.000,00)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần</b>	<b>(109.184.502.735)</b>	<b>(12.700.000,00)</b>	<b>(128.739.000.713)</b>	<b>(13.500.000,00)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% và các khoản vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 01% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 4.825.925.055 VND (năm trước giảm/tăng 5.386.560.014 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

### Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

## 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.580.077.309	-	4.463.825.835	-	4.580.077.309	4.463.825.835
Phải thu khách hàng	5.878.180.784	-	16.971.242	-	5.878.180.784	16.971.242
Các khoản phải thu khác	3.223.114.043	-	3.139.640.542	-	3.223.114.043	3.139.640.542
<b>Cộng</b>	<b>13.681.372.136</b>	<b>-</b>	<b>7.620.437.619</b>	<b>-</b>	<b>13.681.372.136</b>	<b>7.620.437.619</b>

### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Vay và nợ	424.002.448.265	409.674.000.713	424.002.448.265
Phải trả người bán	112.645.348.180	137.322.664.555	112.645.348.180	137.322.664.555
Các khoản phải trả khác	24.931.925.180	33.853.854.277	24.931.925.180	33.853.854.277
<b>Cộng</b>	<b>561.579.721.625</b>	<b>580.850.519.545</b>	<b>561.579.721.625</b>	<b>580.850.519.545</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của vay dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Mặc dù 6 tháng đầu năm nay Công ty kinh doanh có lãi nhưng số lỗ lũy kế đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 212.388.833.548 VND, vượt vốn đầu tư của chủ sở hữu 12.388.833.548 VND. Ngoài ra tại thời điểm này, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 509.764.787.463 VND. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 4 năm 2013, Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất sẽ được sáp nhập hoặc chuyển nhượng cổ phiếu với Tổng Công ty thép Việt Nam theo phương thức hoán đổi cổ phiếu. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Tổng Công ty thép Việt Nam và các công ty khác trong cùng tập đoàn cam kết sẽ tiếp tục cung cấp nguyên vật liệu và hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách bảo lãnh các khoản nợ vay, không yêu cầu Công ty hoàn trả tiền nợ mua nguyên vật liệu và tài sản cố định cho đến khi Công ty có khả năng trả nợ. Do vậy Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 15 tháng 7 năm 2013



Trần Thị Thuỳ Trang  
Người lập biểu

Lê Sơn Nam  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Đại  
Tổng Giám đốc